

Bản án số:09/2021/LĐ-ST

Ngày:24/11/2021

V/v “Yêu cầu thanh toán trợ cấp thôi việc”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP B - TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phú
- *Các Hội thẩm nhân dân:*1.Bà Nguyễn Thị Bích Thủy- Liên đoàn LĐ TP.
Biên Hòa.

2.Ông Trần Văn Chánh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* ông Lê Văn Thanh – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 08/2021/TLST-LĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, về việc “Yêu cầu thanh toán trợ cấp thôi việc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐST-LĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 65/2021/QĐST-LĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 105/2021/ QĐST-LĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** ông Đặng Văn Ch, sinh năm: 1960

Địa chỉ: 68, Nguyễn Ái Quốc, KP.2, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần Công trình giao thông Đ

Địa chỉ: 200, Nguyễn Ái Quốc, P.T, TP. B, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M- Tổng giám đốc
(ông Ch có đơn xin vắng mặt, ông M vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 23/11/2020, các lời khai tại hồ sơ vụ án, ông Ch trình bày:**

Tháng 4 năm 1979, ông vào làm việc cho công ty Cầu đường 1 Đ (sau này đổi tên thành Công ty cổ phần công trình giao thông Đ) theo hợp đồng không xác định thời hạn. Công việc là trưởng bộ phận hành chính tổng hợp thuộc ban quản lý dự án khu công nghiệp Th Mức lương là 6.138.000đ/tháng.

Ngày 22/12/2015, Công ty có quyết định số 165/QĐ-CTGT-HCNS chấm dứt hợp đồng lao động và trợ cấp thôi việc với ông từ ngày 01/01/2016; Theo Quyết định chấm dứt hợp đồng với ông từ ngày 01/01/2016; Theo Quyết định chấm dứt hợp đồng thì Công ty tính trợ cấp thôi việc cho ông số tiền 92.070.000đồng. Công ty đã thanh toán cho ông số tiền 50.000.000đ, còn 42.070.000đ thì Công ty không trả.

Nay ông Đặng Văn Ch khởi kiện yêu cầu:

-Buộc Công ty cổ phần công trình giao thông Đ phải trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông số tiền 42.070.000đ.

* Bị đơn- Công ty cổ phần công trình giao thông Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Ch.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Công ty cổ phần công trình giao thông Đ đăng ký kinh doanh tại phường T, TP. B. Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 32 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét Công ty cổ phần công trình giao thông Đ là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đ tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, do đó Tòa án không thu thập được lời khai của Công ty cổ phần công trình giao thông Đồng Nai và không tiến hành hòa giải được. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Ông Đặng Văn Chúc là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung tranh chấp: Ông Đặng Văn Ch và Công ty cổ phần công trình giao thông Đ có quan hệ lao động được xác lập từ Hợp đồng lao động. Đây là hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hiệu lực từ ngày 01/4/1979. Với chức danh trưởng bộ phận hành chính tổng hợp thuộc ban quản lý dự án khu công nghiệp Th Mức lương là 6.138.000đ/tháng.

Theo quyết định số 165/QĐ-CTGT-HCNS ngày 22/12/2015 về việc chấm dứt HĐLĐ và trợ cấp thôi việc thì ông Đặng Văn Ch có thời gian công tác từ tháng 4 năm 1979 đến tháng 12 năm 2008 là 29 năm 09 tháng, làm tròn là 30 năm và được hưởng trợ cấp thôi việc mỗi năm bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản là: 6.138.000đ X 15 tháng = 92.070.000đ.

Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật lao động 2012 thì trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, hai bên có nghĩa vụ thanh toán các khoản có liên quan đến quyền lợi của mỗi bên, trường hợp đặc biệt có thể kéo dài nhưng không được quá 30 ngày.

Theo ông Đặng Văn Ch trình bày thì Công ty có trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền trợ cấp thôi việc còn lại đến nay công ty vẫn chưa thanh toán cho ông là vi phạm qui định tại Điều 47 Bộ luật lao động 2012; điều 14 nghị định 05/2015/NĐ-CP

Như vậy, căn cứ tài liệu hồ sơ có trong vụ án, đối chiếu quy định về pháp luật lao động quy định tại Điều 47 Bộ luật lao động 2012; điều 14 nghị định 05/2015/NĐ-CP thì công ty Công trình giao thông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho người lao động

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các tài liệu khác theo quy định pháp luật cho Công ty cổ phần công trình giao thông Đ nhưng Công ty chỉ gửi đơn xin hoãn phiên tòa mà không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên cho thấy việc ông Đặng Văn Ch khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần công trình giao thông Đ thanh toán trợ cấp thôi việc là có căn cứ. Vì vậy, hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Ch.

Công ty cổ phần công trình giao thông Đồng Nai phải thanh toán cho ông Đặng Văn Ch số tiền 42.070.000đ.(bốn mươi hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về án phí: Công ty cổ phần công trình giao thông Đ phải chịu án phí theo quy định.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Việc ông Đặng Văn Ch khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần công trình giao thông Đ thanh toán trợ cấp thôi việc là có căn cứ. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 32, 35, 203, 220 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 47 Bộ luật lao động 2012;
- Căn cứ điều 14 nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Ch về việc yêu cầu thanh toán trợ cấp thôi việc.

Buộc Công ty cổ phần công trình giao thông Đ phải thanh toán cho ông Đặng Văn Ch số tiền 42.070.000đ.(bốn mươi hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án phí LĐST: Công ty cổ phần công trình giao thông Đ phải chịu 2.103.500đ(hai triệu một trăm linh ba nghìn năm trăm đồng).

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND TP Biên Hòa.
- THA dân sự TP Biên Hòa.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Phú

Vụ án Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động:

Nguyên đơn: bà **Phạm Thị Thủy**.
Bị đơn: **Công Ty TNHH Happy Cook**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thủy do ông Đinh Văn Tồn đại diện trình bày:*

Bà Phạm Thị Thủy và Công ty TNHH Happy Cook có quan hệ lao động xác lập từ hợp đồng số 0257 ngày 01/06/2007, là hợp đồng không xác định thời hạn, với công việc phải làm là công nhân sản xuất. Quá trình hai bên quan hệ lao động trên tinh thần hợp tác, bình đẳng tuân theo quy định pháp luật và những thỏa thuận hai bên đã ký kết. Bà Thủy đã chấp hành theo sự điều động của người quản lý, nghiêm chỉnh thực hiện đúng nội quy, quy chế của Công ty và không vi phạm kỷ luật lao động.

Đến ngày 25/7/2014 Công ty TNHH Happy Cook ra thông báo sau 30 ngày sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với lý do công ty thu hẹp sản xuất, thông báo này người lao động chưa nhận được. Ngày 25/8/2014 Công ty ban hành quyết định số 0257/QĐTV đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Thủy.

Hợp đồng của bà Thủy với Công ty TNHH Happy Cook là hợp đồng không xác định thời hạn, việc công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà Thủy chỉ báo trước 30 ngày là vi phạm thời hạn báo trước theo quy định của Bộ luật lao động nên bà Thủy khởi kiện yêu cầu Công ty bồi thường các khoản tiền cụ thể như sau:

- Lương 12 tháng mất việc làm là: 12 tháng x 3.945.000đ = 47.340.000đ;
- Tiền bảo hiểm xã hội doanh nghiệp phải đóng từ tháng 8/2014 đến tháng 9/2015 là: 26% x 12 tháng x 3.945.000đ = 12.308.400đ;
- Tiền bảo hiểm y tế doanh nghiệp phải đóng từ tháng 8/2014 đến tháng 9/2015 là: 6% x 12 tháng x 3.945.000đ = 2.840.400đ;
- Bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là: 02 tháng x 3.945.000đ = 7.890.000đ;
- Vi phạm thời hạn báo trước 15 ngày là: 0,5 tháng x 3.945.000đ = 1.972.500đ;
- Nghỉ phép năm từ khi bị chấm dứt hợp đồng lao động là: 13/26 ngày x 3.945.000đ = 1.972.500đ;
- Nghỉ lễ, tết: Ngày 02/9 = 01 ngày, Tết dương lịch = 01 ngày, Tết âm lịch 05 ngày, Giỗ tổ 10/3 (âm lịch) 01 ngày, Lễ 30/4 (âm lịch) 02 ngày. Tổng cộng nghỉ lễ, tết 10 ngày: 10/26 x 3.945.000đ = 1.517.308đ.

Tổng cộng các khoản là 75.841.108đ.

Tại đơn khởi kiện, bà Thủy còn yêu cầu Công ty trả tiền thưởng tháng 13/2014 là 3.945.000đ nhưng bà Thủy do ông Tồn đại diện đã rút lại yêu cầu này vào ngày 21/8/2015.

** Bị đơn Công ty TNHH Happy Cook do bà Văn Thị Mỹ Lệ đại diện trình bày:*

Bà Phạm Thị Thủy được nhận vào làm việc tại Công ty TNHH Happy Cook từ ngày 25/6/1998, công việc là nhân viên nhà ăn. Đến ngày 01/6/2007 thì bà Thủy và Công ty ký hợp đồng không xác định thời hạn, công việc bà Thủy phải làm vẫn là nhân viên nhà ăn. Tại hợp đồng thể hiện công việc của bà Thủy là công nhân sản xuất không chính xác do Công ty khi soạn thảo hợp đồng làm theo mẫu chung

nhưng quên chỉnh sửa. Mức lương bà Thủy được hưởng trước khi Công ty chấm dứt hợp đồng lao động là 3.945.000đ.

Do gặp khó khăn trong quá trình sản xuất và kinh doanh, buộc phải thay đổi cơ cấu công nghệ sản xuất nên phải cắt giảm lao động. Ngày 20/5/2014, Công ty gửi Công văn đến Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai thông báo về việc thay đổi công nghệ cơ cấu sản xuất và cắt giảm lao động. Ngày 22/5/2014, Công ty nhận được Công văn trả lời của Ban quản lý các khu công nghiệp chấp thuận cho Công ty giải quyết theo khoản 1 Điều 44 của Bộ luật lao động năm 2012 quy định trong trường hợp người sử dụng lao động có trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật lao động. Theo đó công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở tiến hành lập danh sách và số lượng người tiếp tục được sử dụng, người lao động đưa đi đào tạo lại để tiếp tục sử dụng và danh sách người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Sau khi thực hiện phương án thay đổi công nghệ cơ cấu lại sản xuất, công ty thu hẹp bộ phận nhà ăn, chuyển sang sản xuất công nghiệp nên công ty không thể giải quyết việc làm cho bà Thủy nên phải cho bà Thủy thôi việc và trả cấp trợ cấp mất việc làm theo Điều 49 của Bộ luật lao động năm 2012. Ngày 24/7/2014, Công ty mời bà Thủy và Ban chấp hành Công đoàn thông báo về việc công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà Thủy kể từ ngày 24/8/2014 nhằm tạo điều kiện cho bà Thủy có thời gian đi tìm công việc mới, bà Thủy đồng ý và ký vào biên bản, công ty đã cho bà Thủy nghỉ việc từ ngày 24/7/2014 đến ngày 24/8/2014 (30 ngày), trong thời gian này công ty vẫn trả lương và mua bảo hiểm xã hội cho người lao động. Ngày 25/8/2014, Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà Thủy theo Quyết định số 0257/QĐTV và sau đó đã thanh toán trợ cấp mất việc làm cho bà Thủy.

Việc công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà Thủy là đúng quy định pháp luật nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Thủy.

QUAN ĐIỂM GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà Thủy xuất phát từ lý do kinh tế, do gặp khó khăn trong quá trình sản xuất và kinh doanh, buộc phải thay đổi cơ cấu công nghệ nên phải cắt giảm lao động. Như vậy, trong trường hợp này Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà Thủy là theo quy định tại Điều 44, không thuộc các trường hợp người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo khoản 1 Điều 38 nên không phải báo trước 45 ngày theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật lao động năm 2012.

- Do thay đổi cơ cấu, công nghệ, không giải quyết được việc làm phải cho nhiều người lao động nghỉ việc. Thực hiện quy định tại Điều 44 của Bộ luật lao động, vào ngày 19/5/2014 và ngày 24/7/2014, Công ty đã tổ chức họp với đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ sở của Công ty thông báo về tình hình khó khăn trong hoạt động sản xuất buộc phải thay đổi công nghệ, cơ cấu lại sản xuất, buộc phải cắt giảm lao động và đề ra phương án sử dụng lao động theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật lao động, được đại diện Ban chấp hành Công đoàn thông nhất. Sau đó, vào ngày 20/5/2014 và ngày 30/6/2014, Công ty đã có văn bản gửi Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai thông báo về việc này kèm phương án cơ cấu tổ chức, sắp

xếp lại sản xuất và danh sách dự kiến cắt giảm lao động. Trong danh sách cắt giảm lao động theo kế hoạch có tên bà Phạm Thị Thủy. Đối với bà Thủy, ngày 24/7/2014, Công ty mời bà Thủy và đại diện Ban chấp hành Công đoàn thông báo về việc công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà Thủy kể từ ngày 24/8/2014 nhằm tạo điều kiện cho bà Thủy có thời gian đi tìm công việc mới, bà Thủy đồng ý và ký vào danh sách giảm lao động do thu hẹp sản xuất. Ngày 25/8/2014, Công ty ban hành Quyết định số 0257/QĐTV chấm dứt hợp đồng lao động với bà Thủy, sau đó thanh toán tiền lương tháng 8/2014 và thanh toán trợ cấp mất việc làm cho bà Thủy theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật lao động.

Từ những phân tích trên, thấy việc bà Thủy cho rằng Công ty TNHH Happy Cook chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà trái pháp luật là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Đối với yêu cầu Công ty trả tiền thưởng tháng 13/2014, ông Đinh Văn Tồn đại diện bà Thủy có đơn rút yêu cầu vào ngày 21/8/2015 nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: bà Thủy được miễn theo quy định.

Biên Hòa, ngày 14/9/2015
Người báo án

Nguyễn Trung Hưng